

Số: 266 /KH-UBND

Phượng Tiến, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã Phượng Tiến

Thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045; Kế hoạch số 380/KH-UBND ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương.

UBND xã Phượng Tiến ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM, YÊU CẦU

1. Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của UBND xã, gắn trực tiếp với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Lấy người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các tổ chức trên địa bàn làm trung tâm; ưu tiên các nội dung thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp điều kiện nông thôn, miền núi; bảo đảm người dân ở các thôn đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ số.

3. Triển khai đồng bộ nhưng có trọng tâm, trọng điểm; tận dụng tối đa các nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hệ thống dùng chung do Trung ương, tỉnh cung cấp; không đầu tư trùng lặp, dàn trải.

4. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện; các nhiệm vụ cụ thể phải bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; thường xuyên kiểm tra, đánh giá bằng kết quả thực chất.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước trong toàn bộ quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã và từng bước lan tỏa đến cộng đồng; hình thành

phương thức làm việc dựa trên dữ liệu, tăng tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công, kỹ năng số của cán bộ và người dân; thúc đẩy thanh toán số, thương mại điện tử, ứng dụng số trong giáo dục, y tế, nông nghiệp và đời sống xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

1. 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được số hóa theo quy định; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.
2. Phấn đấu 99% người dân, tổ chức, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; duy trì hỗ trợ trực tiếp cho người dân còn hạn chế kỹ năng số.
3. 100% cán bộ, công chức và người lao động thuộc UBND xã sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và ký số theo quy định.
4. 100% cán bộ, công chức có hồ sơ điện tử theo quy định; dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi xã quản lý được rà soát, làm sạch, cập nhật thường xuyên.
5. 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số; khi nền tảng trợ lý AI công vụ được cấp có thẩm quyền triển khai, 100% cán bộ, công chức thuộc đối tượng sử dụng được cấp tài khoản và được đào tạo, hướng dẫn sử dụng.
6. Phối hợp doanh nghiệp viễn thông phấn đấu hạ tầng băng rộng cáp quang có khả năng tiếp cận tới 100% hộ gia đình; rà soát, đề xuất khắc phục khu vực sóng yếu, chất lượng kết nối thấp.
7. Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ để tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%; người từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%.
8. Phối hợp ngành y tế phấn đấu tỷ lệ người dân được lập, cập nhật sổ sức khỏe điện tử đạt 100% theo lộ trình và hướng dẫn của ngành y tế.
9. Duy trì, củng cố hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, ưu tiên người cao tuổi, người dân vùng khó khăn và nhóm còn hạn chế kỹ năng số.
10. Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn từng bước ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, tên miền quốc gia “.vn” và các nền tảng số phù hợp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện quy trình, nâng cao hiệu quả chính quyền số

- Rà soát các quy chế, quy trình nội bộ có liên quan đến chuyển đổi số; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình xử lý công việc, biểu mẫu, chế độ báo cáo; lập hồ sơ công việc điện tử, ký số, lưu trữ điện tử đúng quy định.

- Thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng giảm giấy tờ, khai thác dữ liệu đã có; không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã được cơ quan nhà nước khai thác hợp pháp từ cơ sở dữ liệu.

- Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến; bố trí lực lượng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hỗ trợ người dân thực hiện hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và sử dụng định danh điện tử.

2. Phát triển, khai thác hạ tầng số

- Rà soát mạng nội bộ, đường truyền số liệu chuyên dùng, máy tính và thiết bị phục vụ công vụ; ưu tiên khắc phục thiết bị không đáp ứng yêu cầu an toàn, hiệu năng.

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông rà soát chất lượng phủ sóng, cáp quang tại 13 thôn; khu vực kết nối yêu đề đề nghị nâng cấp.

- Khi đầu tư, sửa chữa hạ tầng thiết yếu thuộc thẩm quyền, nghiên cứu khả năng tích hợp các giải pháp số, cảm biến, giám sát phù hợp, bảo đảm hiệu quả và tránh đầu tư trùng lặp.

3. Phát triển dữ liệu số, nền tảng số và ứng dụng AI

- Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu thuộc các lĩnh vực dân cư, đất đai, an sinh xã hội, trẻ em, lao động, giáo dục, y tế và các dữ liệu chuyên ngành theo phân cấp; bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống.

- Khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh; thực hiện kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Việc khai thác, sử dụng các hệ thống trí tuệ nhân tạo phải tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước; không nhập, tải lên hoặc cung cấp dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân hoặc thông tin thuộc diện hạn chế xử lý cho hệ thống AI khi chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp triển khai các nền tảng truy xuất nguồn gốc, dữ liệu sản phẩm nông nghiệp và các nền tảng số phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm phù hợp với thế mạnh địa phương.

4. Phát triển nhân lực số và xã hội số

- Tổ chức hoặc cử 100% cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số, AI, dữ liệu, an toàn thông tin và kỹ năng sử dụng nền tảng số.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; giao nhiệm vụ hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân, thanh toán số và kỹ năng phòng tránh lừa đảo trực tuyến.

- Triển khai “Bình dân học vụ số” bằng hình thức linh hoạt tại các thôn, các cuộc họp, sinh hoạt đoàn thể; ưu tiên hướng dẫn theo tình huống thực tế, cầm tay chỉ việc.

- Phối hợp các trường học triển khai giáo dục kỹ năng số, STEM/STEAM, an toàn trên môi trường mạng; tuyên truyền Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.

5. Thúc đẩy kinh tế số

- Tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, chữ ký số, phần mềm quản lý và kênh bán hàng trực tuyến.

- Phối hợp hướng dẫn các chủ thể sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, đặc sản địa phương xây dựng hiện diện số, truy xuất nguồn gốc, quảng bá trên các nền tảng phù hợp.

- Khuyến khích cơ sở kinh doanh sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, website, email và các dịch vụ số nhằm nâng cao mức độ tin cậy, mở rộng thị trường.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Thực hiện đầy đủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, quản lý tài khoản, mật khẩu, chữ ký số và thiết bị công vụ.

- Thường xuyên cập nhật phần mềm, sao lưu dữ liệu; rà soát nguy cơ mất an toàn thông tin; kịp thời phối hợp cơ quan chuyên môn xử lý sự cố.

- Tăng cường tuyên truyền nhận diện lừa đảo trực tuyến, mã độc, giả mạo tài khoản, đường dẫn độc hại; phổ biến kỹ năng an toàn số cho cán bộ và Nhân dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép trong các chương trình, nhiệm vụ có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nhiệm vụ thiết thực, dùng chung, có khả năng tạo tác động trực tiếp đến chất lượng phục vụ người dân và hiệu quả quản lý của địa phương.

3. Đối với các nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư, mua sắm tài sản, trang thiết bị, phần mềm hoặc thuê dịch vụ công nghệ số, chỉ tổ chức thực hiện sau khi nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt; việc đầu tư, mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu, quản lý sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp, sự tham gia của doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số, ngân hàng và các tổ chức trong hỗ trợ phổ cập kỹ năng số, chữ ký số, thanh toán số và hạ tầng kết nối.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch; phối hợp hướng dẫn chuyển đổi số, kỹ năng số, tuyên truyền, hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc và tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cấp trên theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; chuẩn hóa quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử; theo dõi mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã tổng hợp nhu cầu, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng ngân sách, phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật.

Phối hợp triển khai chuyển đổi số trong nông nghiệp, thương mại, hộ kinh doanh, hợp tác xã; tuyên truyền thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán số; phối hợp rà soát hạ tầng số gắn với hạ tầng thiết yếu.

4. Công an xã

Phối hợp triển khai Đề án 06, định danh điện tử, làm sạch dữ liệu dân cư; tuyên truyền an ninh, an toàn trên không gian mạng; hướng dẫn phòng ngừa lừa đảo trực tuyến và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Các trường học, Trạm Y tế và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn

Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực; phối hợp cập nhật dữ liệu chuyên ngành, sổ sức khỏe điện tử, kỹ năng số, giáo dục STEM/STEAM và an toàn số.

6. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia chuyển đổi số, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến, Bình dân học vụ số; phản ánh khó khăn từ cơ sở.

7. Trưởng các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ chức tuyên truyền tại cộng đồng; trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số; rà soát nhu cầu, khó khăn về sóng, Internet và kỹ năng số; định kỳ phản ánh kết quả về UBND xã.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 05/12** để tổng hợp, báo cáo cấp trên trước **ngày 15/12**; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã Phụng Tiến. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã để xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- 13 thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXX.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

La Thị Huế



PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
THEO NGUYÊN TẮC “6 RÕ”

(Kèm theo Kế hoạch số²⁶⁶ /KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Phước Tiến)

Stt	Nhiệm vụ (rõ việc)	Chủ trì (rõ người)	Phối hợp	Thời gian	Trách nhiệm / thẩm quyền	Sản phẩm, kết quả
1	Rà soát, chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, hồ sơ điện tử, ký số, lưu trữ số.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn	2026-2030	Tham mưu UBND xã; thực hiện trong phạm vi thẩm quyền, kiến nghị cấp trên nội dung vượt thẩm quyền.	Quy trình được chuẩn hóa; hồ sơ công việc điện tử được lập, ký số, lưu trữ theo quy định.
2	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng tái sử dụng dữ liệu.	Trung tâm Phục vụ HCC	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên	Tổ chức thực hiện, theo dõi tỷ lệ số hóa và chất lượng phục vụ.	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được số hóa theo quy định; báo cáo tỷ lệ định kỳ.
3	Hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, VNeID.	Trung tâm Phục vụ HCC	Công an xã; Tổ CNSCĐ	2026-2030	Hướng dẫn người dân, tổng hợp khó khăn; không yêu cầu khai lại dữ liệu đã có khi hệ thống cho phép khai thác.	Tăng hồ sơ trực tuyến; mức hài lòng phấn đấu đạt 99%.
4	Rà soát hạ tầng mạng, thiết bị CNTT của UBND xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng VH-XH; đơn vị viễn thông	Hàng năm	Đề xuất sửa chữa, thay thế, nâng cấp theo phân cấp và khả năng ngân sách.	Danh mục hiện trạng, nhu cầu nâng cấp; hạ tầng hoạt động ổn định.

Stt	Nhiệm vụ (rõ việc)	Chủ trì (rõ người)	Phối hợp	Thời gian	Trách nhiệm / thẩm quyền	Sản phẩm, kết quả
5	Rà soát vùng lõm sóng, chất lượng cáp quang tại 13 thôn.	Phòng VH-XH	Trường thôn; doanh nghiệp viễn thông	Hàng năm	Tổng hợp hiện trạng, đề nghị doanh nghiệp/cơ quan có thẩm quyền xử lý.	Danh sách điểm yếu/lõm sóng; phương án phối hợp khắc phục.
6	Rà soát, làm sạch, cập nhật dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi xã.	Các bộ phận chuyên môn	Công an xã; Phòng VH-XH	Thường xuyên	Chịu trách nhiệm về tính chính xác dữ liệu lĩnh vực phụ trách.	Dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống; báo cáo kết quả làm sạch.
7	Triển khai sử dụng nền tảng số dùng chung, trợ lý AI công vụ khi được cấp có thẩm quyền triển khai.	Phòng VH-XH	Văn phòng; các bộ phận	2026-2030	Hướng dẫn sử dụng đúng quy định; bảo đảm an toàn dữ liệu.	100% CBCC được hướng dẫn/tập huấn; tài khoản được khai thác hiệu quả.
8	Bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng AI cho cán bộ, công chức	Phòng VH-XH	Các cơ quan chuyên môn cấp trên	Hàng năm	Lập nhu cầu, cử cán bộ tham gia, theo dõi kết quả.	100% CBCC được cập nhật kiến thức, kỹ năng số.
9	Tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh trên môi trường mạng	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Hàng năm	Lập nhu cầu, cử cán bộ tham gia, theo dõi kết quả.	100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, bồi dưỡng hoặc cập nhật kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh trên môi trường mạng.
10	Triển khai Bình dân học vụ số và hỗ trợ kỹ	Phòng VH-XH	MTTQ, đoàn thể; 13 thôn;	2026-2030	Xây dựng nội dung phù hợp từng nhóm; tổ chức	Các đợt hướng dẫn; người dân được hỗ

Stt	Nhiệm vụ (rõ việc)	Chủ trì (rõ người)	Phối hợp	Thời gian	Trách nhiệm / thẩm quyền	Sản phẩm, kết quả
	năng số tại cộng đồng.		Tổ CNSCĐ		trực tiếp tại cơ sở.	trợ kỹ năng số cơ bản.
11	Củng cố, nâng cao hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng VH-XH	Trưởng thôn; MTTQ, đoàn thể	Hằng năm	Rà soát thành viên, giao nhiệm vụ, kiểm tra hoạt động.	Tổ CNSCĐ hoạt động thực chất tại các thôn; báo cáo kết quả.
12	Tuyên truyền, hỗ trợ chữ ký số/chữ ký điện tử cá nhân.	Phòng VH-XH	Công an xã; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ; Tổ CNSCĐ	2026-2030	Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký và sử dụng an toàn.	Phấn đấu trên 70% người từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số/chữ ký điện tử cá nhân.
13	Thúc đẩy tài khoản thanh toán, thanh toán không dùng tiền mặt.	Phòng Kinh tế	Ngân hàng; đoàn thể; thôn	2026-2030	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ mở và sử dụng tài khoản hợp pháp, an toàn.	Phấn đấu tối thiểu 95% người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch theo mục tiêu tỉnh.
14	Phối hợp triển khai sổ sức khỏe điện tử.	Trạm Y tế	Công an xã; các thôn	2026-2030	Rà soát, cập nhật dữ liệu theo hướng dẫn ngành y tế.	Phấn đấu tỷ lệ người dân được lập, cập nhật sổ sức khỏe điện tử đạt 100% theo lộ trình và hướng dẫn của ngành y tế.
15	Hỗ trợ hộ kinh doanh, HTX, cơ sở sản xuất chuyển đổi số.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; doanh nghiệp; thôn	2026-2030	Tuyên truyền, hướng dẫn nền tảng số, thương mại điện tử, hóa đơn	Các cơ sở được hỗ trợ; mô hình ứng dụng số phù hợp

Stt	Nhiệm vụ (rõ việc)	Chủ trì (rõ người)	Phối hợp	Thời gian	Trách nhiệm / thẩm quyền	Sản phẩm, kết quả
					điện tử, thanh toán số.	được duy trì/nhân rộng.
16	Hỗ trợ sản phẩm nông nghiệp, OCOP ứng dụng truy xuất nguồn gốc, quảng bá số.	Phòng Kinh tế	Các chủ thể sản xuất; đơn vị liên quan	2026-2030	Lựa chọn sản phẩm phù hợp, hướng dẫn kết nối nền tảng theo chương trình của tỉnh.	Sản phẩm có thông tin số/truy xuất nguồn gốc, kênh quảng bá phù hợp.
17	Tuyên truyền văn hóa số, phòng chống lừa đảo và bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Công an xã	Phòng VH-XH; MTTQ, đoàn thể; trường học; thôn	Thường xuyên	Tổ chức truyền thông, cảnh báo kịp thời; xử lý/đề xuất xử lý sự cố theo thẩm quyền.	Tin, bài, buổi tuyên truyền; cảnh báo an toàn số đến người dân.
18	Triển khai kỹ năng số, STEM/STEAM và an toàn mạng trong trường học.	Các trường học	Phòng VH-XH; Công an xã	2026-2030	Thực hiện theo hướng dẫn ngành giáo dục và điều kiện từng trường.	Hoạt động giáo dục, mô hình/kế hoạch triển khai hằng năm.
19	Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo thực hiện Kế hoạch.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm, trước 05/12	Đôn đốc, tổng hợp; tham mưu UBND xã báo cáo cấp trên trước 15/12.	Báo cáo năm/đợt xuất; danh mục khó khăn, kiến nghị và nhiệm vụ năm tiếp theo.